

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 568/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Võ Thanh T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Võ Thanh T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Võ Thanh T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Võ Thanh T xác nhận có 03 (ba) con chung là Võ Lê Nhật N, sinh ngày 09/8/2007, Võ Lê Nhật V, sinh ngày 11/11/2011 và Võ Lê Nhật Q, sinh ngày 19/01/2016. Bà Lê Thị H và ông Võ Thanh T thỏa thuận, thống nhất giao 03 (ba) con chung là Võ Lê Nhật N, sinh ngày 09/8/2007, Võ Lê Nhật V, sinh ngày 11/11/2011 và Võ Lê Nhật Q, sinh ngày 19/01/2016 cho bà Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), tức là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*)/03

con chung/tháng, kể từ tháng 7/2025 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Võ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Lê Thị H và ông Võ Thanh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Võ Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị H và ông Võ Thanh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngoài ra, ông T còn phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Bà H tự nguyện nộp thay phần án phí của ông T. Như vậy, bà H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004363 ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND xã Cam Hiệp Nam, TX. Cam Ranh (nay là huyện Cam Lâm) (GCNKH số 11, quyền số I/2007, ngày 10/4/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh